

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST  
Ngày 27-07-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Quang và bà Kha Thị Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Võ Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn Đ**; tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1977; tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản L, xã L, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vy Văn Ch (đã chết) và bà Lô Thị M (đã chết); Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Th và có 02 con; Tiền sự: Không có; Tiền án: Không có. Nhân thân: Ngày 24/04/2013, Vi Văn Đ bị Ủy ban nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An ra quyết định áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy nặng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 (hai) năm theo quyết định 262/QĐ-UBND ngày 24/4/2013. Đến ngày 03/4/2015 Vi Văn Hiệp chấp hành xong thời hạn cai nghiện và trở về địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 4 năm 2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Văn Lý - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An (Có mặt);

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Hoàng Thị Th. Địa chỉ: Bản L, xã L, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Có mặt);

**- Người chứng kiến:** Anh Lô Khăm Đ. Địa chỉ: Bản L, xã L, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05/4/2022, Vi Văn Đ lên cơn nghiện ma túy nên đã một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ đen bạc, mang biển kiểm soát 37D1-122.34 đi từ nhà tại bản L, xã L, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đến bản Đ, xã L, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, Đ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 (một) gói ma túy hồng phiến được gói bằng bao potylen màu đen, tiếp đến là lớp bao potylen màu trắng bên trong chứa các viên nén màu hồng với giá 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Sau khi mua xong, Đ cầm lấy gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi lái xe máy đi về nhà.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi Đ đi về đến khu vực thuộc bản X, xã L, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Đ 01 (một) gói được gói bằng bao potylen màu đen, tiếp đến là lớp bao potylen màu trắng bên trong chứa các viên nén màu hồng, 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ đen bạc mang biển kiểm soát 37D1-122.34. Vi Văn Đ khai nhận số viên nén màu hồng là ma túy hồng phiến của Đ mua về sử dụng.

Kết luận giám định số 441/KL-PC09 (Đ2-MT), ngày 09/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Số viên nén màu hồng thu giữ của Vi Văn Đ gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng là 0,6 (không phải sáu) gam

Cáo trạng số 57/CT-VKS-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố Vi Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Vi Văn Đ từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung chọi cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa để lượng hình ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Th đã nhận được lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận và tự bào chữa. Lời nói sau cùng trước Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 05/4/2022, tại bản X, xã L, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Vi Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,6 (không phải sáu) gam Methamphetamine với nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Hơn nữa bị cáo còn có nhân thân xấu đã từng bị Ủy ban nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 (hai) năm. Vì vậy cần xử lý

ng nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải, bố để bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như lời đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và khối lượng vật chứng thu được từ vụ án.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Th đã nhận được lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo không rõ lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra chưa có cơ sở để điều tra làm rõ. .

[7] Xử lý vật chứng: 0,6 (*không thấy sáu*) gam Methamphetamine là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vi Văn Đ 01 (*Một*) năm 02 (*Hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2022.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự .

Tiêu hủy vật chứng của vụ án. (Đặc điểm, số lượng và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 14/6/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An);

-Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn Đ.

- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 27/7/2022.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Tương Dương;
- Công an huyện Tương Dương;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện Tương Dương;
- Lưu:VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Cường**